TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 21-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Trí;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mã Văn K, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Chu Thúy K, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/9/2019 đến nay. Có mặt.

2. Phùng Văn Đ, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M, sinh năm 1961 và bà Đàm Thị P, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách

nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn K*: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Đ*: Bà Lương Thị Kim M - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Chu Thúy K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến* : Anh Phù Văn N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2019, Mã Văn K đem theo 2.000.000 (hai triệu) đồng và một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số: 61X2-**** đi từ nhà tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến Cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực chân đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Mã Văn K để xe cạnh đường rồi đi bộ theo đường mòn lên đỉnh đồi K đứng ở cạnh hàng rào biên giới Việt Nam – Trung Quốc (thuộc lãnh thổ Việt Nam). Tại đây, Mã Văn K gặp một người đàn ông Trung Quốc, khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đứng cạnh hàng rào (bên phía thuộc lãnh thổ Trung Quốc). Mã Văn K gọi và nói "Lấy cho 20 cái" (ý nói bán cho 20 gói ma túy), đồng thời đưa 2.000.000 (hai triệu) đồng cho người đàn ông đó và nhận lại 01 (một) túi nilon màu trắng. Mã Văn K mở túi nilon ra kiểm đếm thấy có 20 (hai mươi) gói nhựa màu trắng, trong mỗi gói đều chứa chất bột ma túy. Mã Văn K cất giấu 20 (hai mươi) gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay lại Cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lấy xe mô tô và đi về. Khi gần đến nhà, Mã Văn K cất giấu 20 (hai mươi) gói ma túy vừa mua được vào trong bụi cây, sau đó về nhà ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06/9/2019, Mã Văn K đi ra bụi cây lấy túi nilon có chứa 20 (hai mươi) gói ma túy, chia ra 05 (năm) gói cất giấu trong túi quần bên trái và 15 (mười lăm) gói cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, Mã Văn K điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số: 61X2-**** đến nhà Phùng Văn Đ, để rủ Phùng Văn Đ đi ra thị trấn N chơi. Phùng Văn Đ đồng ý, Mã Văn K điều khiển xe chở Phùng Văn Đ đi đến đoạn dốc N thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe lại. Tại đây, Mã Văn K lấy 01 (một) gói ma túy ra chia cho Phùng Văn Đ một nửa rồi cùng nhau sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, Mã Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Phùng Văn Đ đi ra thị trấn N. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Mã Văn K chở Phùng Văn Đ về nhà, đến đoạn ngã 3 thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

thì Mã Văn K lấy 15 (mười lăm) gói ma túy cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc đưa cho Phùng Văn Đ cất giữ hộ, để Mã Văn K đi đón con. Phùng Văn Đ đồng ý và nhận lấy 15 (mười lăm) gói ma túy rồi cất giấu trong lòng bàn tay trái, Mã Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Phùng Văn Đ đi về đến đoạn đường liên thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và lực lượng Đồn biên phòng N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trước sự chứng kiến của anh Phù Văn N, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Tang vật thu giữ gồm: 04 (bốn) gói chất bột màu trắng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Mã Văn K (Mã Văn K khai nhận chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine); 15 (mười lăm) gói chất bột màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phùng Văn Đ (Phùng Văn Đ khai đó là chất ma túy Heroine của Mã Văn K đưa cho Phùng Văn Đ giữ hộ). Ngoài ra, tạm giữ của Mã Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số imei 1: 863898034756***, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen - bạc, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát số: 61X2-****.

Tại Kết luận giám định số 319/KL-PC09 ngày 09/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong phong bì thư ghi chữ "QT Mã Văn K" gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,148 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng đựng trong phong bì thư ghi chữ "QT Phùng Văn Đ" gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,624 gam (đã trừ bì).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thúy K trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen - bạc, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát số: 61X2-**** là tài sản chung của gia đình để đi lại khi chồng sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy chị Kiều không biết, chị Kiều xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho gia đình để làm phương tiện đi lại.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

Xử phạt:

1. Bị cáo Mã Văn K từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

2. Bị cáo Phùng Văn Đ từ 12 đến (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được để trong 02 (hai) phong bì thư ghi chữ "QT Mã Văn K" và phong bì thư ghi chữ "QT Phùng Văn Đ" và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số imei 1: 863898034756***, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen - bạc, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát số: 61X2-****.

- Bà Lê Thị L, luật sư bào chữa cho bị cáo Mã Văn K tại phiên tòa trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo Mã Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý, có ông nội là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

+ Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bà Lương Thị Kim M, luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Đ tại phiên tòa trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự là bị cáo là người dân tộc thiểu số hạn chế về hiểu biết pháp luật, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí cho bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 tại ngã ba đường liên thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng Công an huyện V và Đồn biên phòng N đã phát hiện bắt quả tang Mã Văn K và Phùng Văn Đ về hành vi tàng trữ 0,772 gam ma túy Heroine (đã trừ bì) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân (trong đó 0,148 gam ma túy thu giữ của Mã Văn K; 0,624 gam ma túy của Phùng Văn Đ cất giữ hộ Mã Văn K). Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo Phùng Văn Đ và Mã Văn K phạm tham gia với vai trò đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của bị cáo Mã Văn K tham gia trong vụ án là vai trò chính, bị cáo Phùng Văn Đ với vai trò giúp sức đắc lực, để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội nêu trên. Để có mức án thỏa đáng đối với

từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Đối với bị cáo Mã Văn K chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, nên bị cáo đã bất chấp, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, lao sâu vào con đường phạm tội chỉ vì nghiện ma túy nên bị cáo Mã Văn K một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số: 61X2-**** đi từ nhà tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến Cửa khẩu T với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực chân đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Mã Văn K để xe cạnh đường rồi đi bộ theo đường mòn lên đỉnh đồi K đứng ở cạnh hàng rào biên giới Việt Nam – Trung Quốc (thuộc lãnh thổ Việt Nam). Tại đây, Mã Văn K gặp một người đàn ông Trung Quốc, khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đứng cạnh hàng rào (bên phía thuộc lãnh thổ Trung Quốc). Mã Văn K gọi và nói "Lấy cho 20 cái" (ý nói bán cho 20 gói ma túy), đồng thời đưa 2.000.000 đồng cho người bán ma túy, đưa về cất gấu trong bụi cây, đến hôm sau Mã Văn K đi ra bụi cây lấy túi nilon có chứa 20 (hai mươi) gói ma túy, chia ra 05 (năm) gói cất giấu trong túi quần bên trái và 15 (mười lăm) gói cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc sau đó một mình đi xe mô tô đi rủ bị cáo Phùng Văn Đ đi cùng nhau sử chất ma túy, sau đó bị cáo đưa cho bị cáo Phùng Văn Đ cất hộ 15 gói nhỏ chất ma túy còn bản thân bị cáo Mã Văn K cất gấu 5 gói nhỏ ma túy, khi bị bắt thu giữ của bị cáo Mã Văn K có tổng khối lượng 0,148 gam (đã trừ bì), thu giữ trong người bị cáo Phùng Văn Đ 15 gói nhỏ ma túy có tổng khối lượng là 0,624 gam (đã trừ bì). Trong vụ án này bị cáo Mã Văn K là người trực tiếp đi sang Trung Quốc mua ma túy về rủ bị cáo Phùng Văn Đ cùng nhau sử dụng và đưa cho Phùng Văn Đ cất hộ 15 gói nhỏ, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tổng khối lượng toàn bộ số ma túy 0,772 gam ma túy Heroine. Khi lượng hình đối với bị cáo về mức án nặng hơn bị cáo Phùng Văn Đ. Ngoài tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bị cáo Phùng Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội và đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, nên bị cáo đã bất chấp, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, lao sâu vào con đường phạm tội chỉ vì nghiện ma túy nên đã nhận cất giữ hộ ma túy cho bị cáo Mã Văn K với mục đích để cùng nhau sử dụng. Khi lượng hình bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo tàng trữ khối lượng chất ma túy là 0,624 gam, mức án thấp hơn đối với bị cáo Mã Văn K. Ngoài tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 26/9/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương năm 2019, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của chị Kiều yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình để làm phương tiện đi lại là hợp lý, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được để trong 02 (hai) phong bì thư ghi chữ "QT Mã Văn K" và phong bì thư ghi chữ "QT Phùng Văn Đ", đều có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số imei 1: 863898034756***, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen - bạc, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát số: 61X2-****.

[10] Xét đề nghị của địa diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn K bà Lê Thị L, luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về phần hình phạt, xử vật chứng, về án phí là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì ông nội của bị cáo là liệt sỹ không thuộc trường hợp được hưởng còn có bà nội hiện còn sống thờ cúng.

[12] Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Đ bà Lương Thị Kim M, luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về phần hình phạt, xử lý vật chứng, về án phí là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí cho bị cáo vì bị cáo sống vùng kinh tế đặc khó khăn, hộ nghèo đã được hưởng trợ giúp pháp lý.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Mã Văn K, bị cáo khai là người Trung Quốc và không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[14] Các bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mã Văn K, Phùng Văn Đ;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mã Văn K và Phùng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mã Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám được để trong 02 (hai) phong bì thư ghi chữ "QT Mã Văn K" và phong bì thư ghi chữ "QT Phùng Văn Đ", đều có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số imei 1: 863898034756***, bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel.

Trả lại cho bị cáo Mã Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen - bạc, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát số: 61X2-****.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Mã Văn K, bị cáo Phùng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển